

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 9 năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 65/2020/HNGĐ-ST ngày 17/7/2020; về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 28/2020/QĐ-TA ngày 31 tháng 8 năm 2020, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Uông Thị Huyền T, địa chỉ: Thôn Cầu Đá, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.
2. Anh Hoàng Văn H; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Cầu Đá, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu ly hôn, Bản tự khai cũng như các tài liệu khác có tại hồ sơ, chị Uông Thị Huyền T và anh Hoàng Văn H trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H đăng ký kết hôn ngày 18/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh H đi lao động nước ngoài, vợ chồng sống xa nhau, không có cơ hội chăm sóc, thiếu tin tưởng lẫn nhau dẫn đến mất tình cảm, mất niềm tin. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên cả hai anh chị đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung **Hoàng Khánh Vy, sinh ngày 03/11/2013**. Hai đương sự thống nhất giao các con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ từ thời điểm ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất có tài sản chung là thửa đất số 563, tờ bản đồ số 23, diện tích 231m² (không có tài sản trên đất); có tứ cận: Phía Bắc giáp thửa đất số 562 của ông Dương Văn S, bà Lê Thị Thúy L, dài 30,80m; Phía Nam giáp thửa đất số 555 của ông Nguyễn Thế H, bà Phan Thị T, dài 30,80m; phía Tây giáp thửa đất số 558 của ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị H, dài 7,50m; phía Đông giáp đường giao thông dài 7,50m, tại xóm Trường Thanh, xã Xuân Trường, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C0 041887 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 02/10/2018 mang tên Hoàng Văn H và Uông Thị Huyền T. Hai đương sự thỏa thuận giao thửa đất này cho chị T toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt.

Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên họp, chị Uông Thị Huyền T vẫn giữ nguyên yêu cầu. Anh Hoàng Văn H vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 38, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Uông Thị Huyền T và anh Hoàng Văn H đều có yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn, đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Anh H hiện đang lao động tại nước ngoài (xuất cảnh lần gần đây nhất ngày 04/9/2013 qua khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh). Căn cứ quy định tại các Điều 29, 35, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Các tài liệu chứng cứ của anh Hoàng Văn H gửi về từ nước ngoài, qua đường bưu chính, đã được giám định chữ ký, chữ viết được xác định là hợp pháp.

Tại phiên họp anh H vắng mặt tuy nhiên anh đã có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Trần Thị H (mẹ đẻ anh H). Bà H đã thực hiện việc thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Uông Thị Huyền T và anh Hoàng Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của chị Uông Thị Huyền T và anh Hoàng Văn H thấy rằng:

Sau khi kết hôn, hai anh chị chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng sống xa nhau, không có cơ hội chăm sóc, chia sẻ cho nhau, thiếu sự tin tưởng vì vậy tình cảm phai nhạt, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại cả hai đều xác nhận mâu thuẫn trầm trọng, không mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân và đã thống nhất thuận tình ly hôn, thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và thỏa thuận về tài sản.

Như vậy, vợ chồng đã không thực hiện nghĩa vụ “*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình*” (Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình) và “không cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc”, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Chị Uông Thị Huyền T và anh Hoàng Văn H đã thỏa thuận người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn là chị T và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh H một tháng 3.000.000đ kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi. Sự thỏa thuận này là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về con chung của các đương sự.

[2.3] Tài sản chung: Việc thỏa thuận giao tài sản chung của vợ chồng là thửa đất số 563, tờ bản đồ số 23, diện tích 231m² (trên đất không có tài sản) tại xóm Trường Thanh, xã Xuân Trường, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C0 041887 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 02/10/2018 mang

tên Hoàng Văn H và Ưông Thị Huyền T cho chị T toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt là tự nguyện, đúng quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được công nhận.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chị Ưông Thị Huyền T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 38, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ưông Thị Huyền T và anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung **Hoàng Khánh V, sinh ngày 03/11/2013** cho chị Ưông Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận giao cho chị T toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt thửa đất số 563, tờ bản đồ số 23, diện tích 231m² (trên đất không có tài sản) tại xóm Trường Thanh, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C0 041887 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp ngày 02/10/2018 mang tên Hoàng Văn H và Ưông Thị Huyền T. Có tứ cận:

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 562 của ông Dương Văn S, bà Lê Thị Thúy L, dài 30,80m.

+ Phía Nam giáp thửa đất số 555 của ông Nguyễn Thế H, bà Phan Thị T, dài 30,80m.

+ Phía Tây giáp thửa đất số 558 của ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị H, dài 7,50m.

+ Phía Đông giáp đường giao thông dài 7,50m.

Chị T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận QSD đất theo quy định pháp luật.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ lệ phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ của chị Ưông Thị Huyền T (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000047 ngày 17/7/2020 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay chị còn phải nộp 300.000đ).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/9/2020.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (2 bản);
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH
- Dương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu